

BỘ NỘI VỤ
Số: 1290/QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Vụ Pháp chế

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Pháp chế là tổ chức của Bộ Nội vụ có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng về công tác pháp chế trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Công tác xây dựng pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ dự kiến Chương trình xây dựng pháp luật hàng năm và 5 năm của Bộ để trình Bộ trưởng xem xét, quyết định; đôn đốc, tổ chức việc thực hiện chương trình sau khi đã được phê duyệt;

b) Trình Bộ trưởng ban hành các quy định cụ thể để thực hiện công tác pháp chế của Bộ; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho tổ chức và cán bộ, công chức làm công

tác pháp chế trong ngành tổ chức nhà nước;

c) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thẩm tra các dự thảo Quyết định của Bộ trưởng về thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập dự án xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mà Bộ được giao do các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ trình Bộ trưởng;

d) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Bộ trưởng;

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ được Bộ trưởng giao chủ trì soạn thảo Luật, Pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc chuẩn bị hồ sơ để Bộ trưởng đề nghị tổ chức, cơ quan có liên quan góp ý kiến và đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

e) Thẩm định về mặt pháp lý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng do các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng quyết định;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chuẩn bị ý kiến tham gia của Bộ đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác gửi lấy ý kiến;

h) Giúp Bộ trưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác xây dựng pháp luật trong Bộ.

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

a) Trình Bộ trưởng kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt; trình Bộ trưởng phương án xử lý kết quả rà soát.

3. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

a) Trình Bộ trưởng kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ hàng năm;